

MÃ ĐỀ: 601

Họ và tên: 2/A/10/16/12/19/22/29/32/36 Số báo danh:

Câu 1. Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Hệ thống XHCN hình thành và ngày càng phát triển.
- B. Sự suy yếu của các nước đế quốc phương Tây.
- C. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- D. Thắng lợi của phe đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.

Câu 2. Sự cải thiện quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc đầu thập niên 70 của thế kỉ XX là biểu hiện của việc Mỹ trong

- A. điều chỉnh chính sách đối ngoại trong thời kỳ chiến tranh lạnh.
- B. tranh thủ sự ủng hộ của 2 nước nhằm giải quyết vấn đề Campuchia.
- ~~C. từng bước khống chế và chi phối 2 cường quốc XHCN.~~
- D. củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước XHCN.

Câu 3. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô là

- A. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.
- B. tập trung cải cách hệ thống chính trị.
- C. thừa nhận chế độ đa nguyên, đa đảng.
- D. kiên định con đường tư bản chủ nghĩa.

Câu 4. Đầu không phải là điểm chung trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam, Lào, Campuchia (1945-1954)?

- A. Do hoạt động ngoại giao của Đảng Cộng sản Đông Dương, Pháp kí hiệp ước trao trả độc lập.
- B. Thực dân Pháp kí Hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Cả ba nước Đông Dương cùng chiến đấu chống lại kẻ thù chung là thực dân Pháp.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo cuộc đấu tranh của ba nước giành thắng lợi.

Câu 5. Tháng 8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Đa cực, nhiều trung tâm.
- B. Hòa hoãn Đông – Tây.
- C. Liên kết khu vực.
- D. Toàn cầu hóa.

Câu 6. Các quốc gia giành được độc lập ở khu vực Đông Nam Á trong năm 1945 là

- A. Việt Nam, Lào, Thái Lan.
- B. Việt Nam, Indônêxia, Thái Lan.
- C. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- D. Indônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 7. Từ 1945-1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu

- A. cơ bản được phục hồi.
- B. cơ bản có sự tăng trưởng.
- C. phát triển chậm chạp.
- D. phát triển nhanh chóng.

Câu 8. Nhận xét nào dưới đây là đúng nhất về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc phát triển mạnh mẽ, các nước giành được độc lập.
- B. Sau khi giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện khó khăn.
- C. Có sự thay đổi sâu sắc: giành được độc lập, bước vào thời kì xây dựng đất nước.
- D. Bước sang một thời kì mới – xây dựng đất nước, đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế.

Câu 9. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai khởi đầu từ khu vực nào?

- A. Châu Âu.
- B. Châu Á.
- C. Châu Phi.
- D. Mỹ la tinh.

Câu 10. Chính sách đối ngoại nổi bật của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
- B. tập trung thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước lớn.
- C. đặt quan hệ ngoại giao với các nước XHCN.
- D. đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước.

Câu 11. Hệ quả từ sự sụp đổ của trật tự hai cực lanta có gì khác biệt so với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton?

- A. Đưa đến sự bùng nổ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- B. Các mâu thuẫn giữa hai hệ thống thế giới được giải quyết triệt để.
- C. Kéo theo sự tan rã, giải thể của tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới mới theo hướng "đa cực".

Câu 12. Điểm giống nhau cơ bản về sự phát triển khoa học - kĩ thuật của Liên Xô và Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.
- B. quê hương của cuộc cách mạng chất xám.
- C. đi đầu trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ.
- D. mua bằng phát minh khoa học lớn nhất thế giới.

Câu 13. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia ĐNÁ (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
- B. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
- C. tác động của cuộc chiến tranh lạnh và cục diện 2 cực 2 phe.
- D. các nước thực hiện những chiến lược kinh tế khác nhau.

Câu 14. Cơ quan nào của Liên Hợp Quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các thành viên mỗi năm họp một lần?

- A. Ban thư kí.
- B. Hội đồng quản thác.
- C. Đại hội đồng.
- D. Hội đồng bảo an.

Câu 15. Văn kiện quan trọng nhất của Liên hợp quốc là

- A. Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.
- B. Công ước Quốc tế về Luật Biển.
- C. Tuyên ngôn Toàn thế giới về Quyền con người.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 16. Điểm chung về nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. mua các phát minh và áp dụng hiệu quả và sản xuất.
- B. khai thác, bóc lột tài nguyên và nhân công ở thuộc địa.
- C. khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trong nước.
- D. có sự điều chỉnh kịp thời các chính sách của Nhà nước.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phải là mục tiêu của Mĩ trong "Chiến lược toàn cầu"?

- A. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ. ✓
- B. Giúp Tây Âu, Nhật trở thành trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới. ✓
- D. Đàn áp phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 18. Ý nào sau đây **không** phải là chính sách ngoại giao từ 1950-1973 của các nước Tây Âu?

- A. Anh rút khỏi Bộ chỉ huy NATO.
- B. Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.
- C. "Phi thực dân hóa".
- D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 19. Ý nào sau đây **không** phải là kinh nghiệm được rút ra từ sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước Việt Nam hiện nay?

- A. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- B. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.
- C. Tăng cường xuất khẩu công nghiệp phần mềm. ✓
- D. Ứng dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật. ✓

Câu 20. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

B. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

C. xóa bỏ áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu.

D. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

Câu 21. Lĩnh vực liên minh giữa các nước EU **không** bao gồm

A. chính trị, đối ngoại.

C. kinh tế, tiền tệ.

B. an ninh.

D. văn hóa, xã hội.

Câu 22. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (được triển khai trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

A. khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.

B. trợ giúp cho nền kinh tế các nước tư bản đồng minh phát triển.

C. ứng dụng khoa học-công nghệ để phát triển năng lực sản xuất.

D. hợp tác về kĩ thuật với các nước đồng minh để phát triển kinh tế.

Câu 23. Yếu tố nào quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946-1950)?

A. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.

B. Liên Xô là nước thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

D. Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.

Câu 24. Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. thiết lập quyền thống trị của các nước thắng trận đối với các nước bại trận.

B. sự phân tuyến triệt để giữa phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

C. sự câu kết của các nước thắng trận để thống trị và bóc lột các nước thuộc địa.

D. sự xác lập một trật tự thế giới hoàn toàn do các nước tư bản thao túng.

Câu 25. Để thực hiện mục tiêu trong chiến lược toàn cầu, Mĩ đã dựa vào sức mạnh

A. tài chính và chính sách ngoại giao.

B. quân sự, đặc biệt là vũ khí hạt nhân.

C. quân sự và kinh tế.

D. quân sự và chính trị.

Câu 26. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi diễn ra sớm nhất ở

A. Đông Phi.

B. Trung Phi.

C. Bắc Phi.

D. Tây Phi.

Câu 27. Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Mĩ latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. chống chủ nghĩa thực dân cũ.

B. giành độc lập dân tộc.

C. chống chế độ phân biệt chủng tộc.

D. chống chế độ độc tài thân Mĩ.

Câu 28. Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ các nước thuộc địa phương Tây trở thành các quốc gia độc lập.

C. từ những nước nghèo trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.

D. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

Câu 29. Theo hiệp ước Ba-li thì yếu tố nào được đây **không** được xem là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

B. Hợp tác và phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hoá và xã hội.

C. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. ✓

D. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của các nước thành viên. ✓

Câu 30. So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.

B. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.

C. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.

D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Câu 31. Nhiệm vụ cấp bách nào đặt ra trước các nước Đồng minh đầu năm 1945?

A. Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh.

B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

C. Thành lập khối Đồng minh chống phát xít.

D. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế giữa các nước.

Câu 32. Vị thế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai khác với Liên Bang Nga hiện nay ở điểm nào?

A. Thành trì của CNXH.

B. Đối trọng với Mĩ.

C. Cường quốc quân sự. ✓

D. Cường quốc kinh tế. ✓

Câu 33. Một trong những điểm giống nhau của trật tự hai cực lanta và trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton là

A. khi sụp đổ đưa tới sự bùng nổ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

B. được thiết lập khi chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn cuối.

C. kết quả của hội nghị quốc tế do các nước thắng trận tổ chức.

D. hình thành hai phe đối lập nhau, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 34. Điểm tương đồng về nguyên tắc của Liên hợp quốc, điều khoản trong Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam và Hiệp ước Bali 1976 là

A. giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

B. tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, xã hội, chính trị.

C. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 35. Nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô trong thời gian từ 1945-1950 là

A. mở rộng quan hệ đối ngoại.

B. phá thế bao vây cấm vận của Mĩ.

C. xây dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật.

D. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Câu 36. Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau dựa trên những điểm tương đồng nào?

A. Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.

B. Chung nền văn hóa, trình độ phát triển-khoa học kĩ thuật.

C. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.

D. Tương đồng nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học- kĩ thuật.

Câu 37. Quốc gia là thành viên trẻ nhất gia nhập ASEAN là

A. Việt Nam.

B. Đông Timo.

C. Brunây.

D. Campuchia.

Câu 38. Nguyên tắc "Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình" của Liên hợp quốc được Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

A. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

B. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, hải đảo và toàn vẹn lãnh thổ.

C. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

D. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Câu 39. Nguyên nhân khách quan tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Mĩ có nguồn nhân lực lao động dồi dào, trình độ kĩ thuật cao.

B. Mĩ không bị ảnh hưởng của các cuộc chiến tranh thế giới.

C. Mĩ có trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.

D. Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

Câu 40. Nhận xét nào không đúng về vai trò của Đại hội đồng Liên hợp quốc?

A. Là cơ quan lớn nhất, giám sát các hoạt động của Hội đồng Bảo an.

B. Họp mỗi năm một kì để thảo luận các vấn đề do Hiến chương quy định.

C. Hội nghị chỉ dành cho một số cường quốc thành viên chủ chốt.

D. Hội nghị quyết định theo nguyên tắc đa số hai phần ba hoặc quá bán.

----- HẾT -----